

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:07/2010/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 08 tháng 03 năm 2010*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp,  
xe máy, xe ô tô trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 15/2003/TT-BTC ngày 07 tháng 3 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004 - 2011, kỳ họp thứ 15 về việc quy định và điều chỉnh một số loại phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2. Đối tượng nộp phí**

1. Chủ phương tiện hoặc người sử dụng phương tiện giao thông có nhu cầu trông giữ phương tiện (sau đây gọi là giữ xe thông thường).

2. Chủ phương tiện hoặc người sử dụng phương tiện giao thông có phương tiện giao thông bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông (sau đây gọi là giữ xe vi phạm trật tự giao thông).

**Điều 3. Mức thu phí và cơ quan thu**

1. Mức thu phí giữ xe thông thường, giữ xe vi phạm trật tự giao thông theo quy định tại Phụ lục đính kèm.

2. Cơ quan thu phí:

a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ giữ xe.

b) Các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức thực hiện trông, giữ xe theo quy định.

**Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu phí**

1. Chế độ thu, nộp phí: Thực hiện theo quy định của Luật Quản lý Thuế, Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính.

2. Quản lý, sử dụng tiền thu phí

a) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ giữ xe: Số tiền phí thu được là doanh thu đối tượng chịu thuế, chủ kinh doanh có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật thuế hiện hành.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức giữ xe: Số tiền phí thu được là khoản thu của ngân sách nhà nước được quản lý, sử dụng như sau:

- Trường hợp cơ quan, đơn vị thu phí giữ xe đã được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động thu phí theo dự toán hằng năm thì phải nộp 100% số phí thu được vào ngân sách các cấp tương ứng.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị thu phí chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho hoạt động thu phí thì được để lại 80% tổng số tiền phí thu được để trang trải cho việc thu phí và 20% còn lại nộp ngân sách các cấp tương ứng.

**Điều 5.** Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thành phố, Sở Công thương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2004/QĐ-UB ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Ủy ban nhân dân

thành phố Đà Nẵng về việc quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở Tài chính, Công thương; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**

**MỨC THU PHÍ TRÔNG, GIỮ XE ĐẠP, XE MÁY, ÔTÔ TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 03 năm 2010 của  
UBND thành phố Đà Nẵng)*

**I. Giữ xe thông thường:**

<b>Điểm giữ xe</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Xe đạp, xe đạp điện, xích lô, xe ba gác đạp</b>	<b>Xe máy, xe môtô</b>	<b>Ôtô từ 15 chỗ trở xuống, xe tải dưới 3,5 tấn</b>	<b>Ôtô trên 15 chỗ, xe tải từ 3,5 tấn trở lên</b>
<b>1. Khu vực Chợ:</b>					
-Khu vực thành phố:					
+ Gửi trong ngày	Đồng/lượt	1,000	2,000	10,000	10,000
+ Gửi cả ngày, đêm	Đồng/ngày, đêm	2,000	4,000	20,000	30,000
+ Gửi theo tháng	Đồng/tháng	20,000	40,000	200,000	250,000
- Khu vực nông thôn:					
+ Gửi trong ngày	Đồng/lượt	500	1,000	10,000	10,000
+ Gửi cả ngày, đêm	Đồng/ngày, đêm	1,000	2,000	20,000	30,000
+ Gửi theo tháng	Đồng/tháng	8,000	20,000	200,000	250,000
<b>2. Khu vực Bệnh viện</b>					
+ Gửi trong ngày	Đồng/lượt	500	1,000	5,000	10,000
+ Gửi cả ngày, đêm	Đồng/ngày, đêm	1,000	2,000	10,000	20,000
<b>3. Trường học, khu chung cư:</b>					
- Gửi theo ngày	Đồng/lượt	500	500	2,500	5,000
- Gửi theo tháng	Đồng/tháng	4,000	10,000	50,000	100,000
<b>4. Khu vui chơi giải trí, bãi biển, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa:</b>					
- Gửi theo ngày	Đồng/lượt	2,000	3,000	10,000	10,000
-Gửi theo tháng	Đồng/tháng	40,000	60,000	300,000	300,000
<b>5. Các khu vực khác:</b>					

-Gửi theo ngày	Đồng/lượt	1,000	2,000	10,000	10,000
-Gửi theo tháng	Đồng/tháng	30,000	50,000	300,000	300,000

**Ghi chú:** - Mức thu phí cả ngày và đêm tối đa bằng mức thu phí ban ngày cộng mức thu phí ban đêm

- Khu vực thành phố là các khu vực nằm trên địa bàn các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu và Cẩm Lệ

- Khu vực nông thôn là các khu vực nằm trên địa bàn huyện Hoà Vang

## II. Giữ xe vi phạm trật tự giao thông

Điểm giữ xe	Đơn vị tính	Xe đạp, xe xích lô, xe ba gác đạp	Xe máy, xe mô tô	Ô tô từ 15 chỗ trở xuống, xe tải dưới 3,5 tấn	Ô tô trên 15 chỗ, xe tải từ 3,5 tấn trở lên
- Trong ngày đầu	Đồng/ngày	10,000	10,000	100,000	150,000
- Những ngày tiếp theo	Đồng/ngày	5,000	10,000	100,000	150,000